

TƯ TƯỞNG VÀ THẨM MỸ TRONG HÌNH TƯỢNG KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT CỦA NHẬT KÝ TRONG TÙ

Hoàng Trọng Quyền

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Không gian nghệ thuật Nhật ký trong tù là một hình tượng có tính hệ thống với các mảng không gian xã hội, không gian trong tù, ngoài tù; không gian vũ trụ, thiên nhiên; không gian tâm lý, tâm trạng. Giữa chúng luôn có mối quan hệ tương tác, chi phối lẫn nhau. Điều đó tạo nên sự đa dạng, phong phú, sinh động về đặc điểm, dáng vẻ, sắc màu, nhưng cũng luôn thống nhất trong lộ trình vận hành từ tăm tối, chật hẹp, bức bối, bó buộc về hướng tươi sáng, khoáng đạt, tự do. Không gian nghệ thuật Nhật ký trong tù là hệ quả của quan niệm nghệ thuật, cái nhìn nghệ thuật, tư duy nghệ thuật, tư tưởng và xúc cảm của Hồ Chí Minh, là sự gắn kết nhuần nhị, tự nhiên và thuyết phục giữa ý chí, nghị lực, bản lĩnh, trí tuệ và tình cảm, tâm hồn, phẩm chất thi nhân của người nghệ sĩ cách mạng bậc thầy Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Nhật ký trong tù, không gian nghệ thuật, tư tưởng, thẩm mỹ

*

Nhật ký trong tù là một hệ thống hình tượng nghệ thuật thống nhất về tư tưởng và thẩm mỹ. Trong đó, không gian nghệ thuật của tập thơ là một phân hệ, một tiểu hệ thống độc đáo và đặc sắc trong cấu trúc thẩm mỹ của hình tượng chung toàn tập thơ, góp phần cùng với hình tượng con người, thời gian nghệ thuật, giọng điệu, ngôn từ... làm nên tính thống nhất và toàn vẹn của tác phẩm *bảo vật quốc gia*^(*). Không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* có cấu trúc bằng nhiều mảng, khối, sắc màu đa dạng phong phú nhưng luôn thống nhất (cổ điển và hiện đại, trong tù và ngoài tù, con người và vũ trụ, thực trạng và tâm tưởng, tĩnh và động) trong chiều hướng vận hành nhất quán. Không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* thể hiện rõ quan niệm và tư tưởng của nghệ sĩ cách mạng bậc thầy về thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng; là kết quả của sự chi phối và ảnh hưởng của triết

lý, cảm xúc, tư tưởng, tư duy nghệ thuật, quan niệm nghệ thuật, cái nhìn nghệ thuật, điểm nhìn nghệ thuật của tác giả.

1. Các mảng không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù*

Không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* không phải là nhất phiến, nhất mảng mà là một bức tranh mang tính hệ thống với nhiều kiểu dạng, phối cảnh. Trong đó, nổi bật ba mảng chính là không gian xã hội chốn ngục tù, không gian vũ trụ tự nhiên và không gian tâm tưởng, mỹ cảm. Không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* có chiều hướng vận hành theo những lộ trình nhất định mang tính tư tưởng và thẩm mỹ sâu sắc.

1.1. Không gian xã hội chốn ngục tù

Trong bức tranh với nhiều phối cảnh của không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù*, không gian xã hội là một mảng quan trọng. Đó là kiểu không gian xã hội đặc biệt, song

khá phổ biến trong văn học cách mạng: chốn ngục tù với hình tượng người chiến sĩ cách mạng thường xuyên phải đơn thương độc mã chống chọi với hoàn cảnh gian khó, khốc liệt, hiểm nguy như trong thơ Tố Hữu, Trần Huy Liệu, Xuân Thủy và trong các tác phẩm văn xuôi như *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến, *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi... Trong toàn bộ tập thơ *Nhật ký trong tù*, những bài có phản ánh không gian chốn ngục tù chiếm tỷ lệ khá lớn (khoảng gần 2/3) trong tổng số 134 bài thơ. Trong đó, có các kiểu không gian mang tính đặc thù:

– Kiểu không gian chỉ nói cảnh ở ngục tù xuất hiện trong khoảng 30 bài thơ mang đậm chất ký với những sự việc và tính chất sự việc trên nền không gian ngục tù như: nhà tù chật chội, tù túng, điều kiện sinh hoạt khó khăn, thiếu thốn, mất tự do, không gian sống đầy muỗi, rệp... như trong các bài *Một người tù cờ bạc “chết cứng”*, *Đánh bạc*, *Bị hạn chế*, *Tiền đèn*, *Tù cờ bạc*, *Nhà lao Quá Đức*, *Lại một người nữa*, *Cắm hút thuốc*, *Sinh hoạt trong tù*, *Chia nước*, *Nhà ngục Nam Ninh*... Nổi bật trong đó là những nét vẽ phê phán thực trạng nhà tù. Đây là những bức tranh sơ giản về sắc màu nhưng có ý nghĩa sâu sắc. Từ cái chung của không gian thực của nhà tù toát lên những giá trị và ý nghĩa của vấn đề là thực trạng chốn ngục tù bẩn thỉu, chật chội, tù túng đáng lên án: *Đau khổ chi bằng mất tự do*, *Đến buồn đi ia cũng không cho*, *Cửa tù khi mở không đau bụng*, *Đau bụng thì không mở cửa tù (Bị hạn chế)*; hoặc *Mỗi người nửa chậu nước nhà pha*, *Rửa mặt pha trà, tự ý ta...* (*Chia nước*); những bất công ngang trái: *Tù cứng ngày ngày no rượu thịt*, *Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn (Tù cờ bạc)*; hệ quả là con người đã chết vì không gian ấy: *Thân anh da bọc lấy xương*, *Khổ đau*, *đói rét, hết phương sống rồi*; *Đêm qua còn*

ngủ bên tôi, *Sáng nay anh đã về nơi suối vàng! (Một người tù cờ bạc “chết cứng”)*... Mảng thứ nhất có một mã kí hiệu chung là cảnh ngục tù với cảm thức chật chội, ngột ngạt, tù túng, bức bối. Điều đó thể hiện qua việc tác giả *Nhật ký trong tù* nhiều lần lặp lại từ *ngục* (hoặc các từ đồng nghĩa như *lưng*, *tù*, *cắm bẻ thắt*). Từ *ngục* xuất hiện không phải nhằm mục đích chỉ nói đến khoảng không gian chật chội, bó hẹp trong tù, mà là diễn tả một thực trạng để làm cơ sở biểu lộ một tư tưởng, một cảm nghĩ. Ở *Nhật ký trong tù*, bên cạnh việc dùng từ *ngục* nhiều lần với thông điệp tạo ấn tượng chật chội, mất tự do, có một lần tác giả miêu tả về khuôn khổ chật chội cụ thể, xác thực của nhà tù: *Ba bước chiều dài*, *hai bước rộng*, *Bốn người giam đó*, *thực bâng hoàng*; *Duỗi chân một chút*, *không sao được*, *Khám hẹp người đông*, *khổ đủ dang!* (*Nhà giam của Cục Chính trị*). Hoặc biểu đạt rõ tâm trạng bức xúc của tác giả: *Xót mình giam hãm trong tù ngục*, *Chưa được xông ra giữa trận tiền (Việt Nam có bạo động – tin xích đạo trên báo Ung Ninh 11-4)*, sự tiếc xót tháng ngày trôi mất vì phải ở tù, cùng tâm trạng băn khoăn về thời gian được ra khỏi tù: *Trời xanh có ý hãm anh hùng*, *Cùm xích tiêu ma tám tháng ròng*; *Tác bóng nghìn vàng*, *đau xót thực*, *Bao giờ thoát khỏi chốn lao lung?* (*Tiếc ngày giờ*).

Ngay ở những bài đậm chất ký, không gian nghệ thuật không đơn thuần chỉ là sự tái hiện, bởi nó mang dấu ấn sáng tạo chủ quan của người nghệ sĩ từ cách chọn vấn đề, nêu vấn đề và thái độ đối với vấn đề. Tuy nhiên, loại không gian này xuất hiện với số lượng không nhiều trong các bài thơ. Tỷ lệ loại bài chỉ nói đến không gian trong tù này cũng thấp hơn nhiều bên cạnh những bài vừa có không gian trong tù, vừa có không gian ngoài tù; vừa tả

thực trạng vừa biểu đạt tư tưởng và tâm hồn nhà thơ đậm nét.

Hồ Chí Minh, ngay khi mới "nhập ngục", đã chủ động tìm thấy sự tĩnh tại. Người thể hiện bản lĩnh ngay trong cảnh tù *Ngồi trên hố xí đợi ngày mai như một triết gia, một thiền sư tìm thấy cái có trong cái không: Mây mưa mây tạnh bay đi hết/ Còn lại trong tù khách tự do (Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây); Tự do tiên khách trên trời, Biết chăng trong ngục có người khách tiên (Quá trưa)*. Với bản lĩnh của bậc lão thành cách mạng và tâm hồn nghệ sĩ, Người tìm thấy đường kết nối giữa người tù – tự do về tinh thần – với thiên nhiên bên ngoài song sắt nhà tù để tâm giao: *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ/ Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ (Ngắm trăng)*.

Bên cạnh đó, trong chuỗi điểm nhìn nghệ thuật, Hồ Chí Minh thường nhìn thực trạng cảnh tù trong một kênh thẩm mỹ mới. Theo đó, Người lạ hóa đối tượng, gán cho đối tượng những sắc màu lạ, giá trị mới. Chẳng hạn như trong các bài thơ *Ghế lỏ, Dây trói, Cái răng rụng, Lính ngục đánh cắp mắt chiếc gậy, Chiều hôm...* Với quan niệm và triết lí của một bậc minh triết, người nhìn *ghế lỏ* mà như *hoa gấm*, *gãi ghề* mà như *gảy đàn*; nhìn *cái răng rụng* trong niềm buồn thương bởi những giá trị *cứng rắn* của nó và sự gấn bó *Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ*; nhìn *cái gậy* ở phẩm chất *Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường*, nên khi chiếc gậy bị lính ngục đánh cắp thì *Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương* trong tình cảm trân trọng. Đặc biệt, Người nhìn *nhà ngục* từ sự hài phối âm thanh của *tiếng đàn ca* với *tiếng ngâm* để biến nhà ngục thành *Nhạc quán viện hàn lâm...*

Bên cạnh kiểu không gian chỉ diễn tả cảnh ngục tù là kiểu không gian diễn tả những đặc điểm vừa trong tù vừa ngoài tù

với hai vùng rõ rệt: thứ nhất là cảnh thực trạng của nhà tù, của bản thân Hồ Chí Minh và bạn tù; thứ hai là cảnh bên ngoài song sắt, ngoài nhà lao qua cách quan sát, phát hiện và triết luận của Hồ Chí Minh. Hai vùng thường đối lập nhưng liên kết chặt chẽ với nhau; tính quan niệm, tư tưởng và thẩm mỹ ngấm ẩn toát lên từ hiệu quả phối ứng của hai vùng trong một hệ thống thẩm mỹ nhất quán. Kiểu không gian này xuất hiện khoảng 30 lần qua các bài thơ tiêu biểu như: bài thơ đề từ in ở trang bìa, *Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây, Chiều hôm, Người bạn tù thổi sáo, Ngắm trăng, Trung thu, Buổi sớm (bài I), Buổi trưa, Quá trưa, Ôm nặng, Cảnh chiều hôm, Tiễn đèn, Tiễn thanh minh, Đêm không ngủ, Cảm thu, Nhớ bạn, Đánh bạc, Buồn bức, Nắng sớm, Việt Nam có bạo động...*

Cái lối xuyên suốt và thống nhất trong cả tập thơ nói chung và ở mảng không gian nghệ thuật này nói riêng chính là quan niệm và tư tưởng thể hiện rõ hai miền *thân thể* và *tinh thần*, trong lao và ngoài lao đã được bộc lộ ở ngay bài thơ đề từ trên trang bìa tập thơ có ý nghĩa như tuyên ngôn tư tưởng và nghệ thuật cho cả tập thơ. Tư tưởng đó tham chiếu và chi phối toàn bộ hình tượng thơ *Nhật ký trong tù*, tạo nên tính nhất quán, bất biến; còn tính cụ thể, xác thực của hình ảnh, chi tiết, tình tiết và xúc cảm mang chất đặc thù ở từng bài thơ riêng biệt là do các bài thơ có đối tượng phản ánh riêng, cảnh ngộ cụ thể riêng. Điều đó vừa tạo nên tính thống nhất, vừa tạo nên tính sinh động, phong phú và đa dạng của thể giới thơ *Nhật ký trong tù*. Từ đó, cấu trúc thẩm mỹ của kiểu không gian nghệ thuật này có đặc điểm ngôn từ là đối lập, đối ứng, tương phản, song điệu: *trong lao – ngoài lao; trong ngục – trên trời; núi cao – đường phẳng; bóng tối – ánh sáng; nhà ai*

sum họp ăn tết trung thu – người trong ngục nuốt sầu tủi; trong song sắt – ngoài song sắt; Tuy bị tình nghi là gián điệp – Mà như Khanh tướng về ung dung... Trong những bài thơ thuộc kiểu không gian vừa trong tù vừa ngoài tù có ba đặc điểm tiêu biểu: trong tù bức bối, người tù trong cảnh ngột ngạt mà ngoài tù thì hoàn cảnh xã hội biến động; trong tù thiếu thốn nhưng người tù vẫn giao cảm với thiên nhiên tự do bên ngoài; người tù tự do ngay trong cảnh ngục tù giao cảm tương liên với vũ trụ tự do bên ngoài.

1.2. Không gian thiên nhiên, vũ trụ

Thiên nhiên và vũ trụ có mặt trong không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* ở nhiều dạng thái, đường nét. Có khi là những nét vẽ vĩ mô, khoáng đạt như *Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ*; có khi là một chi tiết như *Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ*; có khi là một cánh chim chiều *tìm cây ngủ*, nhưng có khi là tiếng *chim ca rộn núi*...

Không gian thiên nhiên, vũ trụ cũng có mặt trong những bài thơ mà điểm đứng của nhân vật trữ tình là tại nhà lao, trong lao nhìn lên trời, ra ngoài nhà lao. Điều đó chính là mảng thứ hai trong không gian vừa trong tù vừa ngoài tù mà chúng ta đã nói tới ở trên. Đồng thời, thiên nhiên còn có mặt trong một mảng không gian khác trên đường chuyển lao: dường như tất cả các mảnh, phiến không gian trên đường chuyển lao đều được Hồ Chí Minh đưa vào thơ một cách nghệ thuật và đầy tính quan niệm tạo nên hình tượng không gian sinh động, phong phú, đa dạng nhưng cũng luôn thống nhất trong sự tham chiếu của tư tưởng và thẩm mỹ Hồ Chí Minh.

Không gian nghệ thuật trên đường chuyển lao có đặc điểm chung là những bức tranh thiên nhiên, vũ trụ vừa mang tính tả thực vừa mang tính tượng trưng, tạo nên những gam màu mới, tươi mát, trẻ trung và

gợi cảm bên cạnh những không gian xám tả thực cảnh ngục tù. Điều đó làm cho cấu trúc thẩm mỹ chung của cả tập thơ có sự hài phối và hòa điệu những sắc màu thẩm mỹ đa dạng, phong phú và sinh động. Nhìn một cách tổng quan, ta thấy có cả thiên nhiên, vũ trụ và con người: cảnh thiên nhiên hùng vĩ, khoáng đạt: *Núi cao rồi lại núi cao trập trùng (Đi đường)*; cảnh vũ trụ mênh mông được thi vị bằng nhân hóa trong cách nhìn của thi nhân Hồ Chí Minh nên âm áp tình người: *Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn (Giải đi sớm, bài I)* và *Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ (Giải đi sớm, bài II)*. Nổi bật là những bức tranh nông đượm tình người: *Khấp chôn nông dân cười hờn hờ – Đồng quê vang dậy tiếng ca vui (Cảnh đồng nội)*; *Làng xóm ven sông đông đúc thế – Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh (Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh)*; *Cô em xóm núi xay ngô tối, Xay hết lò than đã rực hồng (Chiều tối)*...

Nếu chúng ta nối kết những hình ảnh thiên nhiên, vũ trụ trong những bài thơ phản ánh không gian trên đường chuyển lao với những không gian, sự vật trong vũ trụ, thiên nhiên được nhìn từ cửa ngục, từ sau song sắt nhà lao thì sẽ có cả một thế giới tự nhiên muôn màu muôn vẻ nhưng cũng rất thống nhất. Thiên nhiên, vũ trụ đều có mặt trong hơn 100 bài thơ trên tổng số 134 bài thơ của cả tập thơ. Đó là những cảnh trí, vật thể tự nhiên: *mây, khói, mù, sương đặc, gió nhẹ, gió mạnh, sông, sông sâu, rừng, núi, núi cao, đá núi, hoa, hoa hàm tiếu, hoa hồng, hương thơm của hoa, trăng, ánh trăng đẹp, ánh trăng lạnh; cây, ngọn cây, cành cao, khóm chuối; chim, chim bằng, chim đua hót, tiếng côn trùng ban đêm, bầu trời, cảnh mùa xuân, cảnh mùa thu, bình minh, hoàng hôn, mưa, mưa phùn tuyết thanh minh, nắng sớm, ánh sáng, mặt trời, hơi ẩm vũ trụ; sao Bắc*

đầu... Cảnh thiên nhiên, vũ trụ đa dạng, phong phú và cũng luôn sinh động. Cội rễ của tình – cảnh chính là tư tưởng, tình cảm và quan niệm sống của người chiến sĩ cộng sản – thi sĩ cách mạng.

1.3. Không gian tâm tưởng

Không gian tâm tưởng là dạng không gian mà chiều kích, đặc điểm và tính chất cũng như ý nghĩa của nó không phụ thuộc vào những tiêu chí hay lô gic thông thường mà hoàn toàn bằng cảm nhận từ góc độ tâm lý mang dấu ấn chủ quan của người nghệ sĩ. Không gian tâm tưởng là kiểu không gian có tính chất đặc thù của nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng, luôn chịu sự chi phối và tác động của tư tưởng, quan niệm nghệ thuật của nhà thơ. Do vậy, nó là hệ quả của sự tham chiếu từ nhiều yếu tố: đạo đức, tư tưởng, mỹ học, triết học, nhân học, tâm lý học...

Ngay ở bài thơ đề từ có tính chất tuyên ngôn, không gian *Thân thể ở trong lao* là không gian địa lý, vật lý; còn không gian *Tinh thần ở ngoài lao* là không gian tâm tưởng, mỹ cảm. Theo quan niệm như thế, không gian tâm tưởng hình thành và phát triển thành một dòng xuyên suốt *Nhật ký trong tù*. Trong cấu trúc thẩm mỹ của câu thơ, bài thơ, có khi không gian tâm tưởng nằm ở một số câu trong bài thơ hay một câu nào đó, nhưng cũng có khi nó nằm ở một hình ảnh trong một vế câu. Chẳng hạn, trong bài *Không ngủ được*, không gian tâm tưởng nằm ở câu thơ cuối: *Một canh, hai canh, lại ba canh, Trần trọc bắn khoăn giắc chẳng thành; Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt, Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh*. Trong câu thơ *Ngồi trên hố xí đợi ngày mai* thì về thứ nhất (*ngồi trên hố xí*) là không gian địa lý, nhưng không gian ở về thứ hai (*đợi ngày mai*) vừa là không gian vật lý, vừa là không gian tâm tưởng. Tính chất vật lý thể hiện ở chỗ ngày mai là ngày

tiếp sau đêm đó, cái đêm mà tác giả phải chịu khổ vì *thâu đêm không có chỗ ngủ, phải ngồi trên hố xí*; còn tính chất tâm tưởng chính là ý nghĩa ngày mai biểu trưng cho tương lai, tốt lành.

Không gian tâm tưởng nhiều khi xuất hiện với chiều kích vô cùng qua một hình ảnh gợi mở, gợi tả. Chẳng hạn trong câu thơ *Nội thương đất Việt cảnh làm than* (*Ôm nặng*), chi tiết *đất Việt cảnh làm than* chỉ gợi, và theo đó, không gian tâm tưởng của lòng thương nơi tác giả trở nên vô biên theo cái không gian *làm than* nơi *đất Việt*.

Thông thường, tác giả lạ hóa không gian thực của chốn ngục tù bằng cách nhìn mới, quan niệm mới. Do vậy, tác giả chuyển không gian ngục tù thành một không gian khác với ý nghĩa, giá trị và mỹ cảm từ tâm tưởng: *Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối, Bổng thành nhạc quán viện hàn lâm*. (*Chiều hôm*)

Trong hai câu thơ này tồn tại hai không gian khác nhau, không gian thứ hai (*nhạc quán viện hàn lâm*) là không gian tâm tưởng, được chuyển hóa từ không gian thứ nhất là không gian địa lý (*nhà ngục Tĩnh Tây*), vật lý (*mờ mịt tối*). Trong sự chuyển hóa này, tác giả cho xuất hiện cả hai không gian nối tiếp nhau. Ở một số bài thơ khác, việc chuyển đổi không gian không diễn ra theo lộ trình như thế mà được thực hiện bằng cách tác giả không nhắc đến không gian thực, chỉ cho xuất hiện không gian tâm tưởng. Ví dụ: *Ăn cơm nhà nước ở nhà công, Binh lính thay nhau để hộ tòng; Non nước dạo chơi tùy sở thích, Làm trai như thế cũng hào hùng* (*Pha trò*). Trong bài thơ này, không gian thực với cảnh cơm tù *Xót lòng mỗi bữa lưng cơm đỏ*, *Không muối không canh cũng chẳng cà*; hoặc *Bữa lưng bát cháo bụng cồn cào...* cùng cảnh người tù bị lính áp giải theo kiểu bị xiềng xích *Ta thì người dốt, lộn người khiêng*, bị giải đi

*tới lui quanh quẹo mãi, trên những lộ trình
khủng khiếp Năm mươi ba cây số một
ngày/ Áo mũ dầm mưa rách hết giày...*
không được tác giả nhắc tới, mà thay vào
đó là diễn tả cuộc sống và tâm trạng trong
một không gian tâm tưởng được chuyển
hóa từ những không gian thực rất khủng
 khiếp kia. Trong không gian tâm tưởng
này, người tù trở thành yếu nhân, được
*phục vụ, được quan tâm, ăn ở đều không
mất tiền, được đi du lịch, tham quan* theo ý
thích của mình.

Tóm lại, không gian tâm tưởng là một
kiểu không gian trong *Nhật ký trong tù*,
tham gia vào bức tranh chung của hệ thống
không gian *Nhật ký trong tù* như là một
phân hệ. Qua kiểu không gian này, người
đọc hiểu được rõ hơn, sâu hơn về đẹp trong
trí tuệ, tư tưởng và tâm hồn Hồ Chí Minh:
sự sâu sắc và thông minh trong cách
chuyển đổi trạng huống để chuyển đổi
không gian tồn tại, thoát khỏi thực tại gian
khó; luôn hướng về đất Việt, dân Việt với
lòng thương nhớ, âu lo vô bờ cũng như
hướng về cách mạng thế giới với tinh thần
và trách nhiệm cao cả.

2. Chiều hướng vận hành không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù*

Nhìn chung, không gian nghệ thuật
Nhật ký trong tù là không gian *động* chứ
không phải *tĩnh*, những chi tiết nhỏ có tính
chất *tĩnh* không tồn tại biệt lập mà được đặt
trong mối quan hệ và chịu sự chi phối của
cái động trong chiều hướng vận hành theo
lộ trình từ *thực trạng* tới *tương lai*, từ hiện
trạng tới *tâm tưởng*, *vượt thoát*. Chiều
hướng vận hành đó, lộ trình biến chuyển đó
luôn thống nhất, kể cả trong mảng không
gian chốn ngục tù cũng như không gian
trên đường chuyển lao; không gian con
người hay thiên nhiên, vũ trụ. Do vậy, khi ở
trong ngục, cái nhìn của tác giả *Nhật ký*

trong tù chủ yếu hướng ra bên ngoài song
sắt, vươn đến một không gian rộng lớn.
Trong cấu tứ của rất nhiều bài thơ thường
có sự hiện diện của cả hai không gian sắp
đặt bên nhau một cách hữu ý, nhưng không
theo tỷ lệ cân đối. Không gian trong tù
thường chỉ nằm ở câu thơ mở đầu với một
đôi chi tiết, thậm chí một vài từ trong đó có
từ *ngục* hoặc một từ khác đồng nghĩa, phần
còn lại là để vươn tới cái không gian ngoài
nhà tù, hoặc thực tế hay tâm tưởng. Trong
một số bài thơ, dù điểm dừng của nhà thơ
là trong tù nhưng không gian trong tù hoàn
toàn không xuất hiện mà chỉ có không gian
ngoài tù, tiêu biểu như bài *Hoàng hôn: Gió
sắc tựa guơm mài đá núi, Rét như dùi nhọn
chích cành cây; Chùa xa chuông giục
người nhanh bước, Trẻ dắt trâu về, tiếng
sáo bay*. Ở bài này, chiều hướng chuyển
dịch của không gian thể hiện ở hai cung
bậc: thứ nhất là từ trong ra ngoài, tức là tác
giả hoán vị không gian điểm dừng và quan
sát của bản thân từ thực tế trong tù ra ngoài
tù; thứ hai là ngay trong không gian của
cảnh ngoài tù, sự chuyển dịch từ thiên
nhiên và thời tiết khắc nghiệt sang hình ảnh
con người và âm thanh nhân ái, trong sáng
tình người: từ *gió sắc tựa guơm, rét như
dùi nhọn* sang *chùa xa, chuông chùa, trẻ
dắt trâu về, tiếng sáo bay*.

Có bài thơ viết về cảnh sinh hoạt đánh
cờ trong tù nhưng không gian tâm tưởng
ngầm ẩn lại là không gian xã hội rộng lớn
trong phép ứng biến của mọi mối quan hệ,
ứng xử: *Tán công, phòng thủ nên thân tấc/
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người* (bài I),
*Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ / Kiên
quyết, không ngừng thế tiến công / Lạc
nước hai xe đành bỏ phí / Gặp thời, một tốt
cũng thành công* (bài II).

Theo lộ trình vận hành như thế nên mọi
âm thanh, sắc màu, dáng nét của thiên

nhiên và vũ trụ ở ngoài không gian nhà lao đều được tác giả đón nhận trong tầm quan sát có chủ ý, chủ kiến và đưa vào trong các tứ thơ thành những hình tượng giàu chất triết lý chứ không đơn thuần là miêu tả khách quan. Trong đó, có *màu nắng ngoài song sắt nhà tù, tiếng sáo của trẻ chăn trâu, tiếng chuông chùa buổi chiều, tiếng oanh hót buổi sớm, tiếng gà gáy, ánh trăng đẹp, mùi hương hoa hồng, cảnh nhà ai sum họp ăn tết sớm...*

Trong những không gian trên đường chuyển lao cũng thể hiện sự biến chuyển của các mảng khối, đường nét và tính chất của chúng. Không gian vừa mang tính thực, rất thực của hiện thực khách quan nhưng cũng đồng thời mang tính biểu trưng trong những cách phối ứng tài tình của tác giả khi sử dụng những nét, những mảnh vừa tương đồng vừa tương phản để dệt nên bức tranh chung thống nhất trong một chiều hướng vận hành đầy tính quan niệm của Hồ Chí Minh như trong các bài *Chiều tối, Giải đi sớm, Đáp thuyền đi huyện Ung Ninh, Trên đường đi*. Trong *Giải đi sớm* (I và II), từ *Rát mặt đêm thu trận gió hàn* (bài I) chuyển thành *Phương Đông màu trắng chuyển sang hồng/ Bóng tối đêm tàn quét sạch không* (bài II). Ở đây, không gian được diễn tả theo chiều hướng từ tối sang sáng, từ lạnh sang ấm nóng, từ chật hẹp sang thênh thang và mệnh mông. Trong bài *Trên đường đi*: cảnh thực trạng bản thân là *Mặc dù bị trói chân tay bị mất tự do, đi lại khó khăn, chuyển sang cảnh thiên nhiên tự do, sinh động và quyền rũ: Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng*. Như vậy là không gian chuyển từ bó buộc, mất tự do sang tự do; từ đơn điệu, buồn chán sang sinh động, tươi vui.

Có thể coi bài *Trời hửng* là một triết luận có tính chất khái quát cho quan niệm

thế giới và nhân sinh, tự nhiên và xã hội của Hồ Chí Minh. Chính lộ trình biến chuyển không gian *Nhật ký trong tù* được chi phối và chỉ đạo bởi quan niệm *hết mưa là nắng, hết khổ là vui: Sự vật vẫn xoay đà định sẵn, Hết mưa là nắng hửng lên thôi (...)* Người cùng vận vật đều phơi phơi, Hết khổ là vui, vốn lẽ đời.

Điểm khác biệt trong không gian nghệ thuật của *Nhật ký trong tù* với không gian trong thơ trung đại là ở chỗ: không gian *Nhật ký trong tù* là không gian động, không gian thơ trung đại thường tĩnh, hoặc lấy cái động nhỏ tả cái tĩnh lớn; không gian *Nhật ký trong tù* thường biến chuyển và hoán đổi thần thái, tính chất theo lộ trình buồn sang vui, tối sang sáng, lạnh sang ấm nóng... còn không gian trong thơ trung đại thường tập trung cho một chủ đề thống nhất, nhất mảng, nhất khối. Do vậy, cấu trúc thẩm mỹ các bài thơ của *Nhật ký trong tù* thường đột giáng, chuyển mạch bất ngờ, còn thơ trung đại theo đơn tuyến, không bất ngờ... Chẳng hạn trường hợp ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến về cơ bản có kiểu cấu trúc thẩm mỹ chung là: không gian vũ trụ khoáng đạt, diệu vợi, màu *trời xanh ngắt* được lặp ở cả ba bài thơ là điểm nhấn cho chiều kích vũ trụ, các chi tiết còn lại là nhỏ bé, cô lẻ, vắng vẻ, hiu hắt, im lìm, mơ hồ như: *Một tiếng trên không ngỗng nước nào, mấy chùm trước giậu, cần trúc thơ thơ, gió hắt hiu; một chiếc thuyền câu bé tẻo teo, sóng biếc theo làn hơi gợn tí, khách vắng teo; năm gian nhà cỏ thấp le te; ngô tối đêm sâu đóm lập lòe...* Không gian này lộ tả và diễn trình tâm trạng cô đơn, u uẩn của nhà Nho yêu nước thương dân nhưng bất đắc chí trước thời cuộc lúc bấy giờ. Hoặc như bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan cũng có kiểu không gian vũ trụ mệnh mông diệu vợi, mà cảnh vật và

con người thì *tiều vại chú* trong dáng vẻ *lom khom, chợ bên sông thì lác đác, mấy nhà thưa thớt, cô lẻ, gọi buồn*. Trên cái nền không gian đó, tác giả buông tiếng thở dài cho tâm trạng cô đơn: *Một mảnh tình riêng ta với ta*.

Kiểu kết thúc tạo sự đột giáng, bất ngờ mang tính tư tưởng lạc quan, rắn rỏi, mạnh mẽ, hy vọng... của các thi phẩm là kiểu chung của hầu hết các chung cục lộ trình không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù*. Cấu trúc không gian trong bài *Mới đến nhà lao Thiên Bảo* là một trong rất nhiều ví dụ tiêu biểu: *Năm mươi ba cây số một ngày, Áo mũ dầm mưa, rách hết giày; Lại khổ thâu đêm không chỗ ngủ, Ngồi trên hố xí đợi ngày mai*.

Không gian trên đường bị giải đến nhà lao Thiên Bảo là dằng dặc, vợi xa với bao nhiêu gian khổ, vất vả trong lộ trình đó của người tù. Từ bề rộng dần trải của con đường chuyển lao, không gian dần nén lại trong khung hẹp: *thâu đêm không chỗ ngủ*, và không thể hẹp hơn, bức bí hơn: *ngồi trên hố xí*, nhưng rồi bật tung lên hết sức bất ngờ mở ra cả một vũ trụ, một chân trời mới ngập tràn ánh sáng và hy vọng: *ngày mai*.

Trong lộ trình vận hành và biến chuyển của không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù*, yếu tố sắc màu, âm thanh và đối tượng sự vật luôn tham gia một cách đầy hàm ý nghệ thuật của tác giả. Trong đó, nổi bật là ý nghĩa và giá trị việc sử dụng màu sắc. Nguyên lý chung của ý nghĩa sắc màu trong hội họa là các gam màu biểu trưng cho những giá trị nào đấy: các màu sẫm, tối gọi lên cảm giác tù túng, chật chội, u sầu..., các màu sáng, tươi, gây ấn tượng thoáng rộng với cảm giác vui, lạc quan... *Nhật ký trong tù* sử dụng nhiều màu sắc ở các gam màu trên cơ sở màu sắc của thiên nhiên, vũ trụ và cảnh vật, con người để phản ánh hiện

thực khách quan. Mặt khác, việc sử dụng màu sắc trong *Nhật ký trong tù* còn tạo nên sự đối lập, tương phản hay chuyển hóa của không gian mang hàm ý những quan niệm. Qua đó, thể hiện cái nhìn nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật của Hồ Chí Minh về con người và cuộc sống.

Nhiều khi màu sắc tương phản rõ rệt bằng các tính từ hay cụm tính từ trái nghĩa nhau trực tiếp, nhưng cũng có khi, sự tương phản không trực tiếp bằng các tính từ hay cụm tính từ chỉ màu sắc mà bằng sự tương phản gián tiếp qua tính chất và ý nghĩa sự vật. Chẳng hạn: trong ngục giờ đây còn *tối mịt*, nhưng ngoài ngục: *Ánh hồng trước mặt đã bừng soi*” (*Buổi sớm*, bài I); *Hết mưa là nắng hừng lên thôi* (*Trời hừng*). Ở đây, việc sử dụng *mưa* và *nắng* là cách dùng màu gián tiếp: *mưa* thường *tối*, còn *nắng* thì *sáng*, *mưa* thì *lạnh* còn *nắng* thì *ấm*. Trong bài *Cảnh buổi sớm*, sự tương phản trong không gian thể hiện bằng màu sắc ở hai khu vực: từ *đỉnh núi* đến *khắp nơi, nơi nào cũng đỏ rực* và *trước nhà tù còn có bóng tối*: *Đầu non sớm sớm vàng dương mọc, Khắp núi nơi nơi rực ánh hồng; Chỉ bởi trước lao còn bóng tối, Mặt trời chưa rọi thấu vào trong*.

Sự tương phản màu sắc có khi được thể hiện bằng quá trình chuyển hóa. *Nắng sớm* xua tan mây mù u ám, mang lại cho trời đất tràn sinh khí và vẻ mặt tươi cười cho tù nhân: *Nắng sớm mặt trời soi cả ngục, Suong mù, khói đặc bỗng tan hơi; Tràn đầy sinh khí trong trời đất, Tất cả tù nhân nở mặt tươi* (*Nắng sớm*). Có khi là sự xung đột của các loại mây mang màu sắc khác nhau: *Mây tạnh đuổi mây mưa, mây mưa thì nặng, màu đen hay sẫm tối, mây tạnh thì nhẹ, sáng. Mây tạnh đuổi mây mưa* và cuối cùng *bay đi hết* để còn lại bầu trời sáng sủa: *Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa/ Mây*

mưa, mây tạnh bay đi hết (Vào nhà lao huyện Tĩnh Tây). Có khi, sự tương phản sắc màu không phải bằng những tính chất hay hình ảnh trực tiếp mà gián tiếp ở ý nghĩa và thẩm mỹ của sự vật được miêu tả: *cánh chim mới mệt, đám mây cô độc có ý nghĩa thẩm mỹ buồn, tối trong cảnh Chiều tối, với thiếu nữ xóm núi xay ngô có ý nghĩa trong sáng, khỏe khoắn, sinh động, và càng tươi sáng hơn khi hình ảnh đó được đặt liền kề hình ảnh lò than đã rực hồng: Chim mới về rừng tìm chốn ngủ / Chòm mây trôi nhẹ giữa từng không / Cô em xóm núi xay ngô tối / Xay hết lò than đã rực hồng (Chiều tối)*. Có khi được cảm nhận từ những cặp hình ảnh khác phạm trù: *tiếng đàn ca, tiếng ngâm* – phạm trù âm thanh có ý nghĩa tươi vui, trong sáng – đối lập với *Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối* thuộc phạm trù sự vật. Theo đó, chuyển không gian *tối* của màu sắc thành sáng của ý nghĩa và mỹ cảm: *nhạc quán viện hàn lâm (Chiều hôm)*. Tương tự như thế, trong bài *Không ngủ được*, hai khu vực không gian tương phản: không gian tối của cảnh trong tù: *Một canh, hai canh, lại ba canh/ Trần trọc, bần khoản giấc chẳng thành*, đối lập với không gian tươi sáng của màu cờ cách mạng, hy vọng và hạnh phúc: *Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh*. Màu sắc tương phản không chỉ được thể hiện ở những không gian được cảm quan khi tác giả ở vị trí trong ngục mà cũng còn được thể hiện cả những khi tác giả trên đường chuyển lao. Tiêu biểu như trong bài *Giải đi*

sớm, I và II: Cảnh tối khi thời gian là lúc nửa đêm: Gà gáy một lần đêm chưa tan/ Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn” (Giải đi sớm, I) đối lập với cảnh sáng: Phương Đông màu trắng chuyển sang hồng/ Bóng tối đêm tàn, quét sạch không” (Giải đi sớm, II).

Việc sử dụng các màu sắc tương phản trực tiếp hay gián tiếp qua hình ảnh sự vật, âm thanh..., bao giờ cũng thể hiện quan niệm phủ định hay khẳng định trong chiều hướng vận hành và biến chuyển của không gian theo lộ trình phủ định cái tối, cái lạnh, cái buồn; khẳng định cái sáng, cái hồng, cái tươi.

Tóm lại, không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* là một hình tượng sống động, đa dạng và phong phú nhưng thống nhất. Các mảng trong tù, ngoài tù đan xen với nhau; con người và vũ trụ, thiên nhiên hòa quyện, hài phối; tĩnh nằm trong động, chịu sự chi phối của động trong hướng vận hành vượt thoát bóng tối, tù túng, khôn khó để đến với ánh sáng, tự do. Không gian nghệ thuật *Nhật ký trong tù* vừa tả thực, vừa tượng trưng trong một tổng thể bức tranh đa sắc màu và biểu cảm, ẩn tượng; những cái nhìn, điểm nhìn và cấu trúc thẩm mỹ của nó thể hiện bản lĩnh người chiến sĩ, nghệ sĩ cách mạng bậc thầy Hồ Chí Minh.

(*) Ngày 1/10/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định Số: 1426/QĐ-TTg công nhận 30 hiện vật, nhóm hiện vật là Bảo vật Quốc gia, trong đó có *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh.

*

THOUGHTS AND AESTHETICS IN ART SPACE OF "THE PRISON DIARY" [NHAT KY TRONG TU] OF HO CHI MINH

Hoang Trong Quyen
Thu Dau Mot University

ABSTRACT

The art space in "The Prison diary" [Nhat ky trong tu] of Ho Chi Minh is a systematic figure with social spaces such as inside a prison, outside a prison; outer space, nature; psychological space and the mood.

There are always interactive relationships between them. It creates diversity, abundance, vivid features, looks, colors, but uniformity from the dark, cramped, stuffy, compelled place toward bright, spacious, liberal one. The art space in "The Prison diary" of Ho Chi Minh was the result of artistic conception, artistic vision, artistic thinking, thoughts and feelings of Ho Chi Minh. It is a subtle cohesion between natural and the mind, willpower, courage, bravery, intelligence and emotion, the soul, the poet qualities of the revolutionary master artist - Ho Chi Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- [1] Arixtôt, *Nghệ thuật thơ ca*, Lưu Hiệp, *Văn tâm điều long* (1999), NXB Văn học.
- [2] Nguyễn Huệ Chi chủ biên (1997), *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*, NXB Giáo dục.
- [3] Jakovson (2008), *Thi học và ngữ học* (Trần Duy Châu biên khảo), NXB Văn học – Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.
- [4] Mai Tổ Lâm (2000), *Nghệ thuật ngôn ngữ thơ Đường*, NXB Văn học.
- [5] Mai Quốc Liên (2000), *Hồ Chí Minh – thơ toàn tập*, NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.
- [6] Đặng Thai Mai (2003), *Hồ Chí Minh, Nhật ký trong tù*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [7] Nguyễn Đăng Mạnh (1981), *Mấy vấn đề về phương pháp tìm hiểu, phân tích thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Giáo dục.
- [8] Hồ Chí Minh (2008), *Ngày kí trong tù*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [9] Lương Duy Thứ (1994), *Thi pháp thơ Đường*, Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.